Chương hai

BỐN PHÉP TÍNH VỚI CÁC SỐ TỰ NHIÊN. HÌNH HỌC

52. *ĐS :* a) 1 013 946 b) 155 282 c) 247 646 d) 1 001 414

53. a) 5670284 + 482971 = 6153255

b) 999999 + 99999 = 1099998

54. a) $x - 67421 = 56789$

$x = 56789 + 67421$

$x = 124210$

b) $x - 2003 = 2004 + 2005$

$x - 2003 = 4009$

$x = 4009 + 2003$

$x = 6012$

55. *HD :* Tổng số cây huyện đó đã trồng được trong ba năm là :

15350 + 17400 + 20500 = 53250 (cây)

Trung bình mỗi năm huyện đó trồng được số cây là :

53250 : 3 = 17750 (cây)

56. *ĐS :* a) 172 914 b) 396 047 c) 733 202 d) 777 778

57. a) 367208 – 17892 = 349316

b) 100000 – 9999 = 90001.

58. a) $x + 2005 = 12004$

$x = 12004 - 2005$

$x = 9999$

b) $47281 - x = 9088$

$x = 47281 - 9088$

$x = 38193.$

59. *HD :* Số dân của Ấn Độ nhiều hơn số dân của Hoa Kì là :

989200000 – 273300000 = 715900000 (người)

60. a)

Số hạng	4267	61 832	**484 888**
Số hạng	5842	**32 385**	20 202
Tổng	**10 109**	94 217	505 090

b)

Số bị trừ	250 000	**74 162**	56 218
Số trừ	46 721	6742	**48 219**
Hiệu	**203 279**	67420	7999

61. *ĐS :* a) 28 175 ; b) 946 499.

62. a)
$$\begin{array}{r} 14672 \\ +\ 35189 \\ \hline 43267 \\ \hline 93128 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 345 \\ 543 \\ +\ 708 \\ 647 \\ \hline 2243 \end{array}$$

63. a) • $2005 + 2004 = 2004 + 2005$

• $2003 + 2004 + 2005 = (2003 + 2004) + 2005$

• $2003 + 2004 + 2005 = 2003 + (2004 + 2005)$

b) • $815 + 666 + 185 = (815 + 185) + 666 = 1000 + 666 = 1666$

• $1677 + 1969 + 1323 + 1031 = (1677 + 1323) + (1969 + 1031)$

$= 3000 + 3000 = 6000$

64. *HD :* a)
$$\begin{array}{r} 5*37 \\ +\ *3*7 \\ \hline 692* \\ \downarrow \\ 5537 \\ +\ 1387 \\ \hline 6924 \end{array}$$

Xét từ "cột" phải sang trái :

• $7 + 7 = 14$, viết 4 nhớ 1 (điền được 4 vào $*$ ở hàng đơn vị của tổng).

• 3 thêm 1 bằng 4, $4 + 8 = 12$, viết 2 nhớ 1 (điền được 8 vào $*$ ở hàng chục của số hạng thứ hai).

• 3 thêm 1 bằng 4, $4 + 5 = 9$, viết 9 (điền được 5 vào $*$ ở hàng trăm của số hạng thứ nhất).

• $5 + 1 = 6$, viết 6 (điền được 1 vào $*$ ở hàng nghìn của số hạng thứ hai).

b)
$$\begin{array}{r} *49** \\ -\ 21*73 \\ \hline 3*647 \\ \downarrow \\ 54920 \\ -\ 21273 \\ \hline 33647 \end{array}$$

Xét từ "cột" phải sang trái :

• $10 - 3 = 7$, viết 7 nhớ 1 (điền được 0 vào $*$ ở hàng đơn vị của số bị trừ).

• 7 thêm 1 bằng 8, $12 - 8 = 4$, viết 4 nhớ 1 (điền được 2 vào $*$ ở hàng chục của số bị trừ).

• $9 - (* + 1) = 6$ hay $(* + 1)$ bằng 3, $9 - 3 = 6$, viết 6 (điền được 2 vào $*$ ở hàng trăm của số trừ).

• $4 - 1 = 3$, viết 3 (điền được 3 vào $*$ ở hàng nghìn của hiệu).

• $5 - 2 = 3$, viết 3 (điền được 5 vào $*$ ở hàng chục nghìn của số bị trừ).

65. a)

a	48	395	4263
b	4	5	3
a × b	192	1975	12789
a : b	12	79	1421

b)

a	4789	57 821	505 050
b	695	26 319	90 909
a + b	5484	84 140	595 959
a – b	4094	31 502	414 141

66. a) Với m = 50, n = 30, p = 20, ta có :

• $A = m \times 2 + n \times 2 + p \times 2 = 50 \times 2 + 30 \times 2 + 20 \times 2$

$= 100 + 60 + 40 = 200$

• $B = (m + n + p) \times 2 = (50 + 30 + 20) \times 2$

$= 100 \times 2 = 200$

b) Với a = 2000, b = 500, c = 200, ta có :

• $M = a - (b + c) = 2000 - (500 + 200)$

$= 2000 - 700 = 1300$

• $N = a - b - c = 2000 - 500 - 200$

$= 1500 - 200 = 1300$

Lưu ý : Có thể nhận xét : • $m \times 2 + n \times 2 + p \times 2 = (m + n + p) \times 2$

• $a - (b + c) = a - b - c$

67. a) Cho hình chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b :

– Công thức tính chu vi hình chữ nhật là :

$P = (a + b) \times 2$

– Công thức tính diện tích hình chữ nhật là :

$S = a \times b$

– Áp dụng với : a = 15cm, b = 6cm, ta có : $P = (15 + 6) \times 2 = 42$ (cm)

$S = 15 \times 6 = 90$ (cm^2)

b) Cho hình tam giác có độ dài ba cạnh là a, b, c.

– Công thức tính chu vi hình tam giác là :

$P = a + b + c$

– Áp dụng với : a = 64cm, b = 75cm, c = 80cm, ta có :

$$P = 64 + 75 + 80 = 219 \text{ (cm)}$$

c) Cho hình tứ giác có độ dài bốn cạnh là a, b, c, d.

– Công thức tính chu vi hình tứ giác là :

$$P = a + b + c + d$$

– Áp dụng với : a = 36cm, b = 47cm, c = 64cm, d = 53cm,

ta có : P = 36 + 47 + 64 + 53 = 200 (cm).

68. *HD :*

Số học sinh nữ là :

$$(160 + 10) : 2 = 85 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nam là :

$$160 - 85 = 75 \text{ (học sinh)}.$$

69. *HD :* 3 tấn 5 tạ = 35 tạ.

Số thóc thu hoạch được ở thửa ruộng thứ nhất là :

$$(35 - 5) : 2 = 15 \text{ (tạ)}$$

Số thóc thu hoạch được ở thửa ruộng thứ hai là :

$$35 - 15 = 20 \text{ (tạ)}.$$

70. *HD :*

Nửa chu vi hình chữ nhật là :

$$68 : 2 = 34 \text{ (cm)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là :

$$(34 + 16) : 2 = 25 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$34 - 25 = 9 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là :

$$25 \times 9 = 225 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

71. *HD :*

a) Hiệu của hai số đó là 2, tổng của hai số đó là : $100 \times 2 = 200$. Từ đó tính được số lớn là : $(200 + 2) : 2 = 101$;

số bé là : $200 - 101 = 99$.

b) Có thể vẽ sơ đồ :

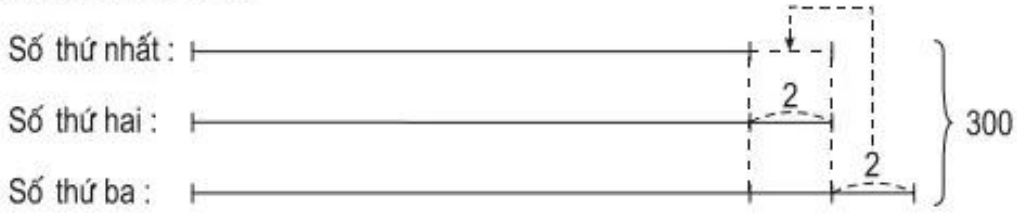

Nhận xét : Số thứ hai là trung bình cộng của ba số cần tìm. Ta tính được số thứ hai là : 300 : 3 = 100. Suy ra số thứ nhất là 98, số thứ ba là 102. Ba số cần tìm là : 98 ; 100 ; 102.

• Hoặc có thể làm cách khác :

Xét ba số : a ; a + 2 ; a + 4. Ta có tổng :

a + (a + 2) + (a + 4) = 300 hay

a × 3 + 6 = 300

a × 3 = 294 (cùng bớt đi 6)

a = 294 : 3 = 98 (cùng giảm 3 lần)

Vậy ba số cần tìm là : 98 ; 100 ; 102.

72. *HD :* Biết tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi và hiệu số tuổi của anh và em là 6 tuổi. Từ đó tính được tuổi của anh là : (30 + 6) : 2 = 18 (tuổi).

Tuổi của em là : 30 – 18 = 12 (tuổi).

73. *HD :* Sau 5 năm, anh vẫn hơn em 5 tuổi. Từ đó có thể tính tuổi của anh và em sau 5 năm (biết tổng số tuổi của hai anh em sau 5 năm là 25 tuổi, hiệu số tuổi của anh và em là 5 tuổi).

Sau 5 năm, tuổi anh là : (25 + 5) : 2 = 15 (tuổi) ;

tuổi em là : 25 – 15 = 10 (tuổi).

Từ đó tính được tuổi anh hiện nay là : 15 – 5 = 10 (tuổi) ;

tuổi em hiện nay là : 10 – 5 = 5 (tuổi).

74. *HD :* Trung bình cộng của hai số là 1001 nên tổng hai số là :

1001 × 2 = 2002

Số bé là : (2002 – 802) : 2 = 600

Số lớn là : 600 + 802 = 1402 (hoặc (2002 + 802) : 2 = 1402).

75. *HD :*

Xoá bỏ chữ số 4 ở hàng trăm của một số có ba chữ số tức là đã bớt số đó đi 400 đơn vị. Như vậy hiệu của số có ba chữ số ban đầu và số có hai chữ số (sau khi xoá bỏ chữ số 4) là 400. Biết tổng của hai số đó là 450, ta tính được số có ba chữ số đã cho ban đầu là :

$$(450 + 400) : 2 = 425$$

Thử lại : 425 + 25 = 450 (đúng với đề bài).

76. a) • Có bốn góc vuông là :

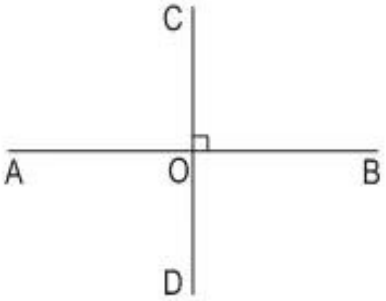

Góc đỉnh O ; cạnh OC, OB.

Góc đỉnh O ; cạnh OC, OA.

Góc đỉnh O ; cạnh OA, OD.

Góc đỉnh O ; cạnh OB, OD.

• Có hai góc bẹt là :

Góc đỉnh O ; cạnh OA, OB.

Góc đỉnh O ; cạnh OC, OD.

b) • Có hai góc nhọn là :

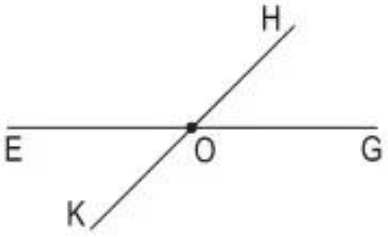

Góc đỉnh O ; cạnh OH, OG.

Góc đỉnh O ; cạnh OE, OK.

• Có hai góc tù là :

Góc đỉnh O ; cạnh OH, OE.

Góc đỉnh O ; cạnh OG, OK.

• Có hai góc bẹt là :

Góc đỉnh O ; cạnh OH, OK.

Góc đỉnh O ; cạnh OE, OG.

c) • Có hai góc vuông là :

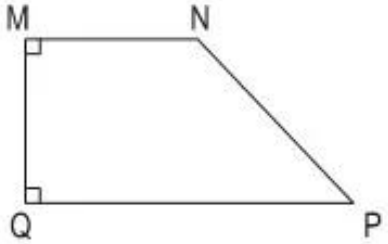

Góc đỉnh M ; cạnh MN, MQ.

Góc đỉnh Q ; cạnh QM, QP.

• Có một góc tù là góc đỉnh N ; cạnh NM, NP.

• Có một góc nhọn là góc đỉnh P ; cạnh PN, PQ.

d) • Có hai góc nhọn là :

Góc đỉnh O ; cạnh OS, OT.

Góc đỉnh O ; cạnh OT, OX.

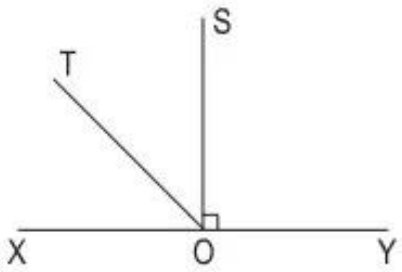

• Có hai góc vuông là :

Góc đỉnh O ; cạnh OY, OS.

Góc đỉnh O ; cạnh OS, OX.

• Có một góc tù là góc đỉnh O ; cạnh OY, OT.

• Có một góc bẹt là góc đỉnh O ; cạnh OX, OY.

77. a) – Hình (1) :

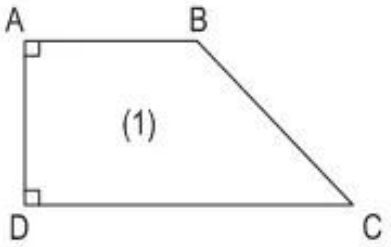

• Cạnh AB và cạnh AD vuông góc với nhau.

• Cạnh AD và cạnh DC vuông góc với nhau.

• Cạnh AB và cạnh DC song song với nhau.

– Hình (2) :

• Cạnh EG và cạnh GH vuông góc với nhau.

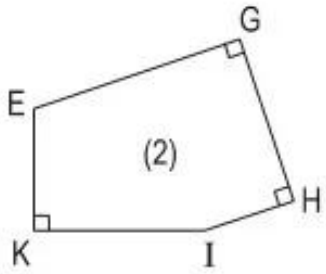

• Cạnh GH và cạnh HI vuông góc với nhau.

• Cạnh EK và cạnh KI vuông góc với nhau.

• Cạnh EG và cạnh IH song song với nhau.

b) • Ba đường thẳng AB, CD và EG song song với nhau.

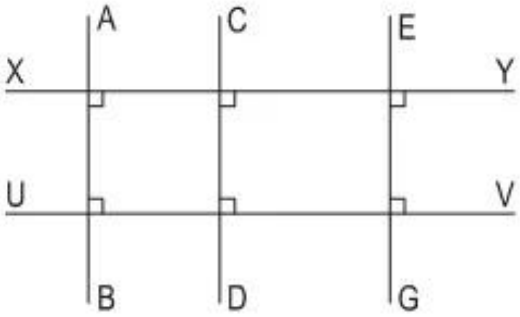

• Hai đường thẳng XY và UV cùng vuông góc với đường thẳng AB, đường thẳng CD và đường thẳng EG.

78. a)

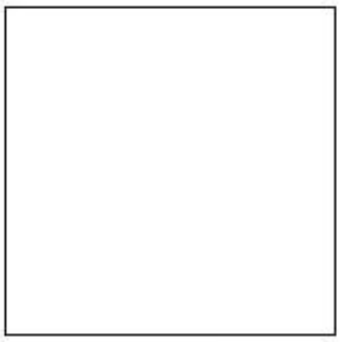

Chu vi hình vuông là :

$4 \times 4 = 16$ (cm)

Diện tích hình vuông là :

$4 \times 4 = 16$ (cm^2)

b)

Chu vi hình chữ nhật là :

$(5 + 3) \times 2 = 16$ (cm)

Diện tích hình chữ nhật là :

$5 \times 3 = 15$ (cm^2).

79. *HD :* Vẽ đường thẳng AX song song với cạnh BC và đường thẳng CY song song với cạnh AB (như HD trong SGK) sau đó trả lời câu a) và câu b).

a) Trong hình chữ nhật AMCB có :

- Cạnh AM và cạnh BC song song với nhau.
- Cạnh AB và cạnh MC song song với nhau.
- Cạnh AM và cạnh MC vuông góc với nhau.
- Cạnh MC và cạnh BC vuông góc với nhau.

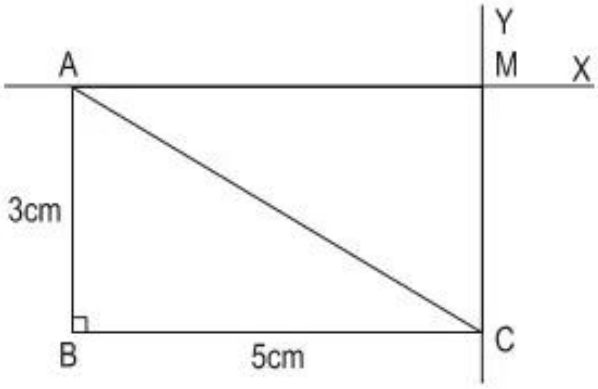

- Cạnh AB và cạnh BC vuông góc với nhau.
- Cạnh AM và cạnh AB vuông góc với nhau.

b) Chu vi hình chữ nhật AMCB là :

$(5 + 3) \times 2 = 16$ (cm)

Diện tích hình chữ nhật AMCB là :

$5 \times 3 = 15\ (cm^2)$.

80.

102123	210412	142507
× 2	× 3	× 4
204246	631236	570028

81. a) $2407 \times 3 + 12045 = 7221 + 12045$

$= 19266$.

b) $30168 \times 4 - 4782 = 120672 - 4782$

$= 115890$.

c) $326871 + 117205 \times 6 = 326871 + 703230$

$= 1030101$.

d) $2578396 - 100407 \times 5 = 2578396 - 502035$

$= 2076361$.

82. Hai biểu thức có giá trị bằng nhau :

A = E ; B = G ; C = D.

83. *HD :* Khối lớp Bốn mua số vở là :

$8 \times 318 = 2544$ (quyển)

Khối lớp Năm mua số vở là :

$9 \times 297 = 2673$ (quyển)

Cả hai khối lớp đó mua số vở là :

$2544 + 2673 = 5217$ (quyển)

84. Nhẩm :

a) $12 \times 10 = 120$

$34 \times 100 = 3400$

$560 \times 1000 = 560000$

b) $270 : 10 = 27$

$4300 : 100 = 43$

$670000 : 1000 = 670$

85. a) 15 yến = 150kg

26 tạ = 2600kg

37 tấn = 37 000kg

b) 420kg = 42 yến

1500kg = 15 tạ

460 000kg = 460 tấn

86. a) $2 \times 3 \times 4 = 6 \times 4$

$= 24$

$2 \times 3 \times 4 = 2 \times (3 \times 4)$

$= 2 \times 12$

$= 24$

$3 \times 4 \times 5 = 12 \times 5$

$= 60$

$3 \times 4 \times 5 = 3 \times (4 \times 5)$

$= 3 \times 20$

$= 60$

$10 \times 9 \times 8 = 90 \times 8$

$= 720$

$10 \times 9 \times 8 = 10 \times (9 \times 8)$

$= 10 \times 72$

$= 720$

b) $24 \times 2 \times 4 = 48 \times 4$

$= 192$

$24 \times 2 \times 4 = 24 \times (2 \times 4)$

$= 24 \times 8$

$= 192$

$16 \times 5 \times 2 = 80 \times 2$

$= 160$

$16 \times 5 \times 2 = 16 \times (5 \times 2)$

$= 16 \times 10$

$= 160$

$37 \times 3 \times 2 = 111 \times 2$

$= 222$

$37 \times 3 \times 2 = 37 \times (3 \times 2)$

$= 37 \times 6$

$= 222$

87. a) $123 \times 5 \times 2 = 123 \times (5 \times 2)$

$= 123 \times 10$

$= 1230$

$2 \times 34 \times 5 = 2 \times 5 \times 34$

$= 10 \times 34$

$= 340$

b) $2 \times 3 \times 4 \times 5 = (2 \times 5) \times (3 \times 4)$

$= 10 \times 12$

$= 120$

$20 \times 6 \times 5 \times 7 = (20 \times 5) \times (6 \times 7)$

$= 100 \times 42$

$= 4200$

88. *HD :*

Cách 1 : Mỗi xe chở số máy bơm là :

$2 \times 12 = 24$ (máy)

Cả đội chở số máy bơm là :

$24 \times 5 = 120$ (máy).

Cách 2 : Cả đội chở số thùng hàng là :

$12 \times 5 = 60$ (thùng)

Cả đội chở số máy bơm là :

$2 \times 60 = 120$ (máy).

89.

$$\begin{array}{r} 1234 \\ \times \quad 20 \\ \hline 24680 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2135 \\ \times \quad 40 \\ \hline 85400 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1360 \\ \times \quad 300 \\ \hline 408000 \end{array}$$

90. *HD :*

a) 7 ngày có số giờ là :

$24 \times 7 = 168$ (giờ)

7 ngày có số phút là :

$60 \times 168 = 10080$ (phút).

b) 30 ngày có số giờ là :

$24 \times 30 = 720$ (giờ)

30 ngày có số phút là :

$60 \times 720 = 43200$ (phút).

Chú ý : Ở vở nháp đặt tính rồi tính như sau :

$$\begin{array}{r} 168 \\ \times \quad 60 \\ \hline 10080 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 720 \\ \times \quad 60 \\ \hline 43200 \end{array}$$

91. a) $1dm^2 = 100cm^2$

$15dm^2 = 1500cm^2$

$20dm^2 = 2000cm^2$

$2005dm^2 = 200\,500cm^2$

b) $100cm^2 = 1dm^2$

$2000cm^2 = 20dm^2$

$10\,500cm^2 = 105dm^2$

$30\,000cm^2 = 300dm^2$

c) $1m^2 = 100dm^2$

$1m^2 = 10\,000cm^2$

$23m^2 = 230\,000cm^2$

$150m^2 = 1\,500\,000cm^2$

d) $100dm^2 = 1m^2$

$10\,000cm^2 = 1m^2$

$200\,000cm^2 = 20m^2$

$1\,000\,000cm^2 = 100m^2$

92. a) $1m^2\ 35dm^2 = 135dm^2$
$3m^2\ 40dm^2 = 340dm^2$
$5m^2\ 9dm^2 = 509dm^2$
$2m^2\ 30dm^2 = 23000cm^2$
$4m^2\ 8cm^2 = 40008cm^2$

b) $234dm^2 = 2m^2\ 34dm^2$
$150dm^2 = 1m^2\ 50dm^2$
$308dm^2 = 3m^2\ 8dm^2$
$3075cm^2 = 30dm^2\ 75cm^2$
$5004cm^2 = 50dm^2\ 4cm^2$

93. (D) . $30\,005cm^2$.

94. a) $24 \times (3 + 5) = 24 \times 8$
$= 192$

$24 \times (3 + 5) = 24 \times 3 + 24 \times 5$
$= 72 + 120$
$= 192$

$36 \times (9 + 1) = 36 \times 10$
$= 360$

$36 \times (9 + 1) = 36 \times 9 + 36 \times 1$
$= 324 + 36$
$= 360$

b) $12 \times 3 + 12 \times 5 = 36 + 60$
$= 96$

$12 \times 3 + 12 \times 5 = 12 \times (3 + 5)$
$= 12 \times 8$
$= 96$

$25 \times 6 + 25 \times 4 = 150 + 100$
$= 250$

$25 \times 6 + 25 \times 4 = 25 \times (6 + 4)$
$= 25 \times 10$
$= 250$

95. a) $49 \times 8 + 49 \times 2 = 49 \times (8 + 2)$
$= 49 \times 10$
$= 490$

b) $123 \times 45 + 123 \times 55 = 123 \times (45 + 55)$
$= 123 \times 100$
$= 12300$

c) $72 \times 2 + 72 \times 3 + 72 \times 5 = 72 \times (2 + 3 + 5)$
$= 72 \times 10$
$= 720$

d) $56 \times 4 + 56 \times 3 + 56 \times 2 + 56 = 56 \times 4 + 56 \times 3 + 56 \times 2 + 56 \times 1$

$= 56 \times (4 + 3 + 2 + 1)$

$= 56 \times 10$

$= 560$

96. *HD :*

Cách 1 :

Số tiền mua 3kg gạo tẻ là :

$4200 \times 3 = 12600$ (đồng)

Số tiền mua 3kg gạo nếp là :

$7500 \times 3 = 22500$ (đồng)

Số tiền mua cả hai loại gạo là :

$12600 + 22500 = 35100$ (đồng).

Cách 2 :

Số tiền mua 1kg gạo tẻ và 1kg gạo nếp là :

$4200 + 7500 = 11700$ (đồng)

Số tiền mua 3kg gạo tẻ và 3kg gạo nếp là :

$11700 \times 3 = 35100$ (đồng).

97. a) $28 \times (7 - 2) = 28 \times 5$ $28 \times (7 - 2) = 28 \times 7 - 28 \times 2$

$= 140$ $= 196 - 56$

$= 140$

$135 \times (10 - 1) = 135 \times 9$ $135 \times (10 - 1) = 135 \times 10 - 135 \times 1$

$= 1215$ $= 1350 - 135$

$= 1215$

b) $79 \times 5 - 79 \times 3 = 395 - 237$ $79 \times 5 - 79 \times 3 = 79 \times (5 - 3)$

$= 158$ $= 79 \times 2$

$= 158$

$564 \times 10 - 564 \times 8 = 5640 - 4512$ $564 \times 10 - 564 \times 8 = 564 \times (10 - 8)$

$= 1128$ $= 564 \times 2$

$= 1128$

98. a) $43 \times 18 - 43 \times 8 = 43 \times (18 - 8)$

$= 43 \times 10$

$= 430$

b) $234 \times 135 - 234 \times 35 = 234 \times (135 - 35)$

$= 234 \times 100$

$= 23400$

c) $789 \times 101 - 789 = 789 \times 101 - 789 \times 1$

$= 789 \times (101 - 1)$

$= 789 \times 100$

$= 78900$

99. a) $57 \times 9 = 57 \times (10 - 1)$

$= 57 \times 10 - 57 \times 1$

$= 570 - 57$

$= 513$

$753 \times 99 = 753 \times (100 - 1)$

$= 753 \times 100 - 753 \times 1$

$= 75300 - 753$

$= 74547$

b) $62 \times 49 = 62 \times (50 - 1)$

$= 62 \times 50 - 62 \times 1$

$= 3100 - 62$

$= 3038$

$53 \times 29 = 53 \times (30 - 1)$

$= 53 \times 30 - 53 \times 1$

$= 1590 - 53$

$= 1537$

100.

$\times$ 68	$\times$ 175	$\times$ 1023
35	42	29
340	350	9207
204	700	2046
2380	7350	29667

101. *HD :* Số tiền mua 24 cái bút là :

$1500 \times 24 = 36000$ (đồng)

Số tiền mua 18 quyển vở là :

$1200 \times 18 = 21600$ (đồng)

Số tiền mua bút và vở là :

$36000 + 21600 = 57600$ (đồng).

102. *ĐS :*

$45 \times 11 = 495$

$37 \times 11 = 407$

$58 \times 11 = 638$

103. *HD :* Số học sinh khối lớp Bốn xếp 16 hàng là :

$11 \times 16 = 176$ (học sinh)

Số học sinh khối lớp Năm xếp 11 hàng là :

$14 \times 11 = 154$ (học sinh)

Số học sinh cả hai khối lớp đó xếp hàng là :

$176 + 154 = 330$ (học sinh).

104.

$\times \begin{array}{r} 428 \\ 123 \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 1025 \\ 234 \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 756 \\ 209 \end{array}$
1284	4100	6804
856	3075	1512
428	2050	158004
52644	239850	

105. a) $79 \times 11 + 457 = 869 + 457$

$= 1326$

b) $79 + 11 \times 457 = 79 + 5027$

$= 5106$

c) $(245 + 306) \times 105 = 551 \times 105$

$= 57855$

d) $245 + 306 \times 105 = 245 + 32130$

$= 32375$

106. a) $25 \times 12 \times 30 \times 4 = (25 \times 4) \times (12 \times 30)$

$= 100 \times 360$

$= 36000$

b) $23 + 23 \times 2 + 23 \times 3 + 23 \times 4 = 23 \times 1 + 23 \times 2 + 23 \times 3 + 23 \times 4$

$= 23 \times (1 + 2 + 3 + 4)$

$= 23 \times 10$

$= 230$

c) $248 \times 2005 - 2005 \times 148 = 2005 \times (248 - 148)$

$= 2005 \times 100$

$= 200500$

107. Ⓓ.

$$\begin{array}{r} 1234 \\ \times\ 2005 \\ \hline 6170 \\ 2468 \\ \hline 2474170 \end{array}$$

108. *HD :*

$$\begin{array}{r} 218 \\ \times\ ab \\ \hline ***0 \\ **4 \\ \hline **** \end{array}$$

Thừa số thứ hai là số có hai chữ số chưa biết, gọi chữ số hàng chục là a, chữ số hàng đơn vị là b.

• Phép tính này có hai tích riêng nên b khác 0.

b × 8 là số có chữ số tận cùng là 0 nên b = 5.

• Tích riêng thứ hai có ba chữ số nên a < 5.

a × 8 là số có chữ số tận cùng là 4 nên a = 3.

• Thực hiện phép tính :

$$\begin{array}{r} 218 \\ \times\ 35 \\ \hline 1090 \\ 654 \\ \hline 7630 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3a60 \\ \times\ 2b4 \\ \hline **840 \\ **** \\ \hline 7***** \end{array}$$

Thừa số thứ nhất có bốn chữ số, gọi chữ số hàng trăm chưa biết là a.

Thừa số thứ hai có ba chữ số, gọi chữ số hàng chục chưa biết là b.

• Vì 2b4 là số có ba chữ số, mà tích riêng **** được viết lùi sang trái hai cột so với tích riêng thứ nhất nên tích riêng thứ hai bằng 0.

Do đó : b = 0

• 4 × 6 = 24, viết 4 nhớ 2.

4 × a + 2 (nhớ) có chữ số tận cùng là 8 nên a = 4 hoặc a = 9.

• Thử :

3460 × 204	3960 × 204
13840	15840
6920	7920
705840 (Đúng)	807840 (Loại)

109. a) $(75 + 25) : 5 = 100 : 5 = 20$

$(75 + 25) : 5 = 75 : 5 + 25 : 5 = 15 + 5 = 20$

b) $(84 - 24) : 4 = 60 : 4 = 15$

$(84 - 24) : 4 = 84 : 4 - 24 : 4 = 21 - 6 = 15$

c) $(123 + 456) : 3 = 579 : 3 = 193$

$(123 + 456) : 3 = 123 : 3 + 456 : 3 = 41 + 152 = 193$

d) $(936 - 306) : 6 = 630 : 6 = 105$

$(936 - 306) : 6 = 936 : 6 - 306 : 6 = 156 - 51 = 105$

110. *HD :*

Cách 1 : Số hàng khối lớp Bốn xếp là :

$162 : 9 = 18$ (hàng)

Số hàng khối lớp Năm xếp là :

$144 : 9 = 16$ (hàng)

Số hàng cả hai khối lớp đó xếp là :

$18 + 16 = 34$ (hàng).

Cách 2 : Số học sinh của cả hai khối lớp Bốn và khối lớp Năm là :

$162 + 144 = 306$ (học sinh)

Số hàng cả hai khối lớp đó xếp là :

$306 : 9 = 34$ (hàng).

111. *HD :*

a) 246048 | 4
06 | 61512
20
04
08
0

b) 123456 | 7
53 | 17636
44
25
46
4

c) 307260 | 5
07 | 61452
22
26
10
0

d) 249218 | 6
09 | 41536
32
21
38
2

112. *HD :*

Xe thứ hai chở được là :

2150 + 150 = 2300 (kg)

Trung bình mỗi xe chở được là :

(2150 + 2300) : 2 = 2225 (kg).

113. a) 48 : (2 × 3) = 48 : 6
= 8

48 : (2 × 3) = 48 : 2 : 3
= 24 : 3
= 8

48 : (2 × 3) = 48 : 3 : 2
= 16 : 2
= 8

b) 128 : (4 × 2) = 128 : 8
= 16

128 : (4 × 2) = 128 : 4 : 2
= 32 : 2
= 16

128 : (4 × 2) = 128 : 2 : 4
= 64 : 4
= 16

114. a) $(24 \times 5) : 4 = 120 : 4$
$= 30$

$(24 \times 5) : 4 = 24 : 4 \times 5$
$= 6 \times 5$
$= 30$

b) $(125 \times 6) : 3 = 750 : 3$
$= 250$

$(125 \times 6) : 3 = 125 \times (6 : 3)$
$= 125 \times 2$
$= 250$

115. a) $(25 \times 32) : 8 = 25 \times (32 : 8)$
$= 25 \times 4$
$= 100$

b) $(56 \times 125) : 7 = 56 : 7 \times 125$
$= 8 \times 125$
$= 1000$

116. *HD :*

Cách 1 :

Số gạo trong 8 bao là :

$50 \times 8 = 400$ (kg)

Số gạo đã bán là :

$400 : 4 = 100$ (kg).

Cách 2 :

Số bao gạo đã bán là :

$8 : 4 = 2$ (bao)

Số gạo đã bán là :

$50 \times 2 = 100$ (kg).

117. a) $x \times 30 = 2340$
$x = 2340 : 30$
$x = 78$

b) $39600 : x = 90$
$x = 39600 : 90$
$x = 440$

118. *ĐS :* $90 : 20 = 4$ (dư 1) S ;
$90 : 20 = 4$ (dư 10) Đ .

119. a)

276	23
046	12
00	

b)

3978	17
057	234
068	
00	

c)

4480	32
128	140
000	
0	

d)

56088	123
0688	456
0738	
000	

546	36	3080	25	5050	49	87830	357
186	15	058	123	0150	103	1643	246
06		080		03		2150	
		05				008	

120. *HD :*

a) Tổng số đường cửa hàng đó đã bán trong 4 tuần của tháng 2 là :

2050 + 2130 + 2210 + 2290 = 8680 (kg)

Trung bình mỗi tuần cửa hàng đó đã bán được là :

8680 : 4 = 2170 (kg).

b) Tháng 2 năm 2005 có 28 ngày.

Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó đã bán được là :

8680 : 28 = 310 (kg)

Hoặc có thể làm theo cách sau đây :

Mỗi tuần lễ có 7 ngày bán hàng.

Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được là :

2170 : 7 = 310 (kg).

121. *HD :*

Thực hiện phép chia ta có :

2340 : 50 = 46 (dư 40)

Vậy đóng được nhiều nhất 46 bao xi măng và còn thừa 40kg xi măng.

122. Ⓒ. 12340 : 500 = 24 (dư 340).

123. *HD :*

Số bút lấy ra từ 90 hộp là :

2 × 90 = 180 (bút)

Số bút lấy ra này đúng bằng số bút có trong số hộp nguyên là :

90 − 75 = 15 (hộp)

Số bút trong mỗi hộp nguyên là :

180 : 15 = 12 (bút).

124. *HD :*

Vì số chia là 9 nên số dư lớn nhất là :

$$9 - 1 = 8$$

Số bị chia là :

$$222 \times 9 + 8 = 2006.$$

125. *HD :*

Vì số dư là 44 nên số chia bé nhất là :

$$44 + 1 = 45$$

Số bị chia là :

$$123 \times 45 + 44 = 5579.$$

126. *HD :* Số bị chia bị viết sai là :

$$226 \times 135 + 60 = 30570$$

Vì số bị chia viết sai chữ số hàng trăm là 7 thành 5, chữ số hàng chục là 5 thành 7 nên số bị chia đúng là 30750.

Thực hiện phép chia ta có :

$$30750 : 135 = 227 \text{ (dư } 105)$$

Vậy phép chia đúng có thương là 227 và dư 105.